

Số: 183 / BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 9 năm 2014

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị định 134/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên tại Công văn số 1040-CV/BCĐTN, ngày 14/8/2014 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định 134/2006/NĐ-CP về cử tuyển; Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 134/2006/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, cụ thể như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 134/2006/NĐ-CP, NGÀY 14/11/2006 CỦA CHÍNH PHỦ.**

Chủ trương của Đảng và Nhà nước về cử tuyển học sinh các dân tộc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hàng năm vào học tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn. Đặc biệt, kể từ khi có Nghị định 134/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBND, ngày 07/4/2008 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP, công tác tuyển sinh theo chế độ cử tuyển được tiến hành thuận lợi, bài bản và chặt chẽ hơn trước.

Qua thực tế triển khai thực hiện, đến nay có thể khẳng định:

- Tất cả học sinh các dân tộc trong tỉnh được chọn cử đi học theo chế độ cử tuyển đều đảm bảo đủ các điều kiện tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBND, ngày 07/4/2008 và Nghị định số 134/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ.

- Hàng năm, căn cứ nhu cầu cán bộ của địa phương, tỉnh đề xuất với Trung ương số lượng chỉ tiêu, cơ cấu ngành nghề, trường đào tạo và trên cơ sở đó Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện phân bổ. Nhìn chung, số lượng chỉ tiêu phân bổ và cơ cấu ngành nghề do Trung ương phân bổ để tuyển cử là phù hợp với nhu cầu chung và trình độ, nguyện vọng, sở thích của học sinh địa phương. Bên cạnh đó, việc phân bổ chỉ tiêu bảo đảm cân đối hợp lý hàng năm cho các địa bàn huyện, thị xã, thành phố do Hội đồng tuyển sinh bàn bạc, thống nhất sau khi tham khảo ý kiến các Sở, ngành liên quan. Về cơ bản, tỉnh Đắk Lắk đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

- Quá trình triển khai công tác cử tuyển vào đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp đảm bảo sự dân chủ, công khai. Tính dân chủ thể hiện ở sự thống nhất ý kiến cao của các thành viên trong Hội đồng cấp tỉnh, ở sự trao đổi, phối hợp với các Sở, ngành và tôn trọng sự lựa chọn, đề cử của Hội đồng tuyển sinh cấp huyện. Tính công khai thể hiện ở sự thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, đài phát thanh - truyền hình địa phương) và công văn triển khai đến tận các xã, phường thị trấn.

- Đa dạng về thành phần học sinh dân tộc được cử tuyển đào tạo (có học sinh thuộc 16 dân tộc anh em) và tỷ lệ ưu tiên phù hợp với đặc điểm của địa phương (ưu tiên cho học sinh các dân tộc thiểu số tại chỗ nhưng vẫn chọn cử học sinh người Kinh và học sinh của các dân tộc khác).

## **II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 134/2006/NĐ-CP.**

### **1. Khó khăn, vướng mắc.**

Việc triển khai công tác tuyển sinh cử tuyển vẫn còn tồn tại một số hạn chế, tồn tại, bất cập nảy sinh như:

- Các bước triển khai thực hiện khá cật rập, việc tiếp nhận thông tin, thiết lập hồ sơ của học sinh đủ điều kiện còn bất cập và xét duyệt ở cơ sở có trường hợp chưa thực sự chặt chẽ.

- Việc theo dõi học sinh cử tuyển trong quá trình đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp ở ngoài tỉnh không thực hiện được. Do vậy, tỉnh chỉ nắm được số lượng cử đi và một phần số lượng không tốt nghiệp ra trường, còn số lượng lưu ban, bỏ học hàng năm không thể nắm bắt một cách thường xuyên.

- Các học sinh là người dân tộc thiểu số tại chỗ vốn rất nghèo khó, cư trú ở vùng khó khăn nên việc theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng xa nhà gặp nhiều trở ngại.

- Việc dự toán kinh phí đào tạo cử tuyển để chi tiếp cho sinh viên cử tuyển học lưu ban gặp rất nhiều khó khăn.

- Đến nay khi số lượng sinh viên dân tộc thiểu số tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng hệ chính quy ra trường chưa có việc làm ngày càng nhiều nên việc cử tuyển đã nảy sinh dư luận so bì, thắc mắc trong xã hội.

### **2. Nguyên nhân:**

- Mặc dù đã được góp ý và ít nhiều đã có chú ý khắc phục nhưng việc giao chỉ tiêu cho các địa phương thường chậm, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện và chất lượng cử tuyển.

- Hầu như các trường không thông báo kết quả học tập, cũng như số học sinh lưu ban, bỏ học (nếu có) của học sinh diện cử tuyển cho các địa phương. Không chủ động trong việc thảo hợp đồng đào tạo nên việc dự toán kinh phí đào tạo cử tuyển gặp rất nhiều khó khăn.

- Nhà nước đã có chính sách trợ cấp, miễn giảm đóng góp cho học sinh thuộc diện cử tuyển nhưng sự hỗ trợ vẫn còn thấp và còn mang tính bình quân. Một số

trường không chịu trực tiếp chi kinh phí hỗ trợ, học bổng cho học sinh cử tuyển. Do vậy, các học sinh đi học tại các trường đó phải về tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh để nhận kinh phí hỗ trợ, học bổng.

Mặc dù có hạn chế, bất cập nhưng phải khẳng định cùng với hệ thống các trường dân tộc nội trú trong tỉnh, chủ trương cử tuyển học sinh các dân tộc đi học đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hàng năm đã góp phần nâng cao, cải thiện dân trí, tạo cơ hội học tập công bằng và cung ứng nguồn cán bộ cần thiết cho vùng đặc biệt khó khăn, biên giới và các vùng sâu, vùng xa của địa phương.

Ngoài ra, việc thực hiện chính sách cử tuyển học sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp ít nhiều đã khích lệ tinh thần nỗ lực học tập của học sinh và được sự đồng tình, biết ơn của người dân ở vùng khó khăn đối với Đảng, Nhà nước ta.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Trung ương cần có quy định chế độ hỗ trợ đặc biệt, bảo đảm cho học sinh được cử tuyển, nhất là học sinh người dân tộc thiểu số tại chỗ đủ điều kiện theo đuổi học tập lâu dài.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp có đào tạo cử tuyển có thông báo tình hình rèn luyện, học tập theo định kỳ hàng năm cho Hội đồng tuyển sinh cử tuyển các tỉnh.

- Chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chủ động trong việc thảo hợp đồng đào tạo vì các trường nắm được số lượng học sinh của các địa phương hiện đang theo học tại trường theo chế độ cử tuyển; trực tiếp thực hiện việc chi kinh phí hỗ trợ, học bổng cho các học sinh nói trên để tránh tốn kém, gây khó khăn cho các học sinh diện cử tuyển tham gia học tập và thực hiện bàn giao học sinh cuối khoá tốt nghiệp để các địa phương quản lý, sử dụng.

- Trong điều kiện học sinh người dân tộc thiểu số tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng chưa có việc làm ngày càng nhiều, việc cử tuyển cần cân nhắc kỹ tránh lãng phí nguồn nhân lực qua đào tạo.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo để Ban Chỉ đạo Tây Nguyên theo dõi, tổng hợp./

Nơi nhận: *ngb*

- BCD Tây Nguyên;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Mai Hoan);
- Sở GDĐT, NV;
- Văn phòng:
  - + CVP, PCVP (đ/c HNBình);
  - + Phòng: TH;
- Lưu: VT, VHXH. (Th.12b)



**Mai Hoan Niê Kdăm**



## THỐNG KÊ KẾT QUẢ CỬ TUYỂN CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Báo cáo số 1/Q3/BC-UBND, ngày 11 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

### 1. Chỉ tiêu/Thực hiện

Năm	Chỉ tiêu			Thực tuyển			Ghi chú
	Đại học	Cao đẳng	TCCN	Đại học	Cao đẳng	TCCN	
2007	59	15	/	59	15	/	
2008	20	/	/	20	/	/	
2009	/	/	40			28	
2010							Không thực hiện
2011							Không thực hiện
2012							Không thực hiện
2013	35	/	/	14	/	/	
6/2014							Chưa thực hiện

### 2. Số đã tốt nghiệp/đã được bố trí việc làm

Năm	Chỉ tiêu			Thực tuyển			Ghi chú
	Đại học	Cao đẳng	TCCN	Đại học	Cao đẳng	TCCN	
2007				06			Ngành Sư phạm
2008				04			Ngành Sư phạm
2009				02			Ngành Sư phạm
2010				28			Ngành Sư phạm và Y dược
2011				32			Ngành Sư phạm và Y dược
2012				/			Không thực hiện
2013				09			
6/2014							Chưa thực hiện

*[Handwritten signature]*